

BÁO CÁO KẾT QUẢ
NGHIÊN CỨU, ỨNG DỤNG SÁNG KIẾN KINH NGHIỆM
“MỘT SỐ GIẢI PHÁP GIÚP TRẺ 3- 4 TUỔI LÀM QUEN VỚI TÁC
PHẨM VĂN HỌC Ở TRƯỜNG MẦM NON”

1. Lời giới thiệu.

Như chúng ta đã biết, ở trường mầm non thông qua các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ để giúp trẻ phát triển toàn diện. Mỗi hoạt động chăm sóc giáo dục trong chương trình giáo dục mầm non được tổ chức theo một hệ thống thống nhất. Cung cấp kiến thức kỹ năng có tính đồng tâm trong tất cả các độ tuổi từ nhà trẻ cho đến cuối độ tuổi mẫu giáo.

Cho trẻ làm quen với tác phẩm văn học (LQVTPVH) là một trong những hoạt động ở trường mầm non được trẻ yêu thích. Hoạt động làm quen với tác phẩm văn học là loại hình nghệ thuật; đặc biệt nó rất gần gũi với trẻ thơ, từ buổi đầu thơ ấu, trẻ đã sống chan hoà trong không khí lời ru “âu ơ” đầy yêu thương tận tình của bà, của mẹ. Đó chính là trẻ đã được đến với văn học và đó cũng là cánh cửa mở ra chân trời nhận thức cho trẻ. Đặc biệt văn học có tác động mạnh mẽ đến sự phát triển ngôn ngữ cho trẻ; là phương tiện dẫn dắt trẻ đến với thế giới xung quanh.

Qua những bài ca dao, câu chuyện là tấm gương mẫu mực về lời ăn tiếng nói cho trẻ học tập, là phương tiện hữu hiệu trong việc giáo dục trẻ lòng yêu thiên nhiên, yêu quê hương đất nước, tình yêu mến bạn bè với những người thân thiết, biết được việc làm tốt, biết yêu cái đẹp, cái thiện, ghét cái ác, phê phán những việc làm xấu, kính yêu Bác Hồ, thật thà, ngoan ngoãn. Điều đó chính là văn học là phương tiện hình thành các phẩm chất đạo đức trong sáng cho trẻ thơ.

Với đặc điểm tâm sinh lý của trẻ 3 tuổi, vốn từ và ngôn ngữ của trẻ đang phát triển mạnh mẽ. Vì vậy cần thiết phải quan tâm phát triển để hướng đến kết quả mong đợi tối ưu nhất về phát triển ngôn ngữ cho trẻ trong độ tuổi.

Để đạt được hiệu quả nói chung và hoạt động cho trẻ (LQVTPVH) nói riêng, đòi hỏi cô giáo mầm non luôn phải tìm tòi các giải pháp tổ chức thực hiện các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ tốt nhất.

Tôi nhận thức rõ mọi hoạt động học tập và vui chơi được tổ chức trong quá trình nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ ở trường mầm non. Những hoạt động đó còn là phương tiện hình thành các phẩm chất đạo đức trong sáng, thông qua đó mở rộng vốn hiểu biết của trẻ đối với cuộc sống xung quanh, trẻ biết tích lũy được những kinh nghiệm sống, làm phong phú thêm vốn từ của trẻ, trẻ biết nói đủ câu, chính xác, biểu cảm. Trong năm học này tôi đã quan tâm tìm tòi các giải pháp tổ chức tốt cho trẻ (LQVTPVH). Xuất phát từ vấn đề trên bản thân tôi mạnh dạn chọn đề tài ***"Một số giải pháp giúp trẻ 3- 4 tuổi làm quen với tác phẩm văn học, nhằm phát triển ngôn ngữ cho trẻ tại trường mầm non..."*** để nghiên cứu.

2. Tên sáng kiến:

"Một số giải pháp giúp trẻ 3- 4 tuổi làm quen với tác phẩm văn học, nhằm phát triển ngôn ngữ cho trẻ tại trường mầm non..."

3. Tác giả sáng kiến:

Họ và tên: Hoàng Lệ Thu

Địa chỉ tác giả sáng kiến: Trường mầm non Đại Tự – Yên Lạc – Vĩnh Phúc.

Số điện thoại:

4. Chủ đầu tư tạo ra sáng kiến: Hoàng Lệ Thu – Trường Mầm Non
– Yên Lạc – Vĩnh Phúc.

5. Lĩnh vực áp dụng sáng kiến:

Trẻ mẫu giáo bé 3- 4 tuổi - Lớp 3 tuổi A1.

Trường Mầm Non Đại Tự – Yên Lạc – Vĩnh Phúc.

6. Ngày sáng kiến được áp dụng lần đầu: 25/9/2017.

7. Mô tả bản chất của sáng kiến:

7.1. Về nội dung của sáng kiến.

7.1.1 Cơ sở lý luận:

Văn học là một thể loại mà nhà văn dùng lời đọc để miêu tả tính cách nhân vật và diễn biến của sự kiện, là những sáng tác mang tính chất văn học nên tác dụng của văn học đối với trẻ em cũng là tác dụng của văn học nói chung. Hơn các loại hình nào khác, văn học có khả năng bồi dưỡng đời sống tâm hồn của trẻ. Đó cũng là tác dụng bồi dưỡng tâm hồn nói chung, sẽ nghèo nàn đi mất bao nhiêu khi mà trẻ em không còn được tiếp xúc với văn học đặc biệt là kho tàng văn học dân gian trong sáng sinh động. Trẻ học trong trường mầm non, nhất là đối với trẻ mẫu giáo khi được làm quen với các tác phẩm văn học sẽ gieo vào tâm hồn trẻ sự hiểu biết về thế giới xung quanh, nuôi dưỡng đời sống tinh thần, thông qua thơ ca, truyện kể... sẽ giúp trẻ phát triển ngôn ngữ mạch lạc, phong phú vốn từ cho trẻ.

Ngôn ngữ của trẻ tiến bộ nhanh hay chậm tùy thuộc vào điều kiện sống, quan hệ giao tiếp với những người xung quanh. Đây là giai đoạn trẻ đang học nói hay bắt chước người lớn, thời điểm này cô giáo mầm non và gia đình là yếu tố chủ đạo để dạy trẻ, uốn nắn cho trẻ cách nói rõ từ, rõ câu, cách phát âm chính xác. Mục tiêu của chương trình giáo dục mầm non hiện nay đã coi trọng phát triển ngôn ngữ cho trẻ.

Trong tất cả các tài liệu nói về văn học đối với trẻ thơ đều khẳng định văn học là hoạt động rất quan trọng đối với trẻ mầm non, là phương tiện chủ đạo phát triển ngôn ngữ. Thông qua hoạt động làm quen với tác phẩm văn học giúp trẻ có đủ vốn từ để thể hiện sự biểu cảm, giao tiếp, biết sử dụng từ đúng hoàn

cảnh. Không những thế mà việc dạy trẻ làm quen tác phẩm văn học cung cấp cho trẻ từ ngữ nghệ thuật như từ tượng thanh, tượng hình giúp trẻ phát triển trí tưởng tượng, óc quan sát, khả năng duy độc lập trong suy nghĩ.

Các tác phẩm văn học đến với trẻ là thế giới mới về những câu chuyện cổ tích về cuộc sống hiện tại bao gồm: Thiên nhiên, xã hội, con người... Tác phẩm văn học diễn tả biểu đạt hình thức đa dạng độc đáo. Văn học nói về thế giới loài vật ,cỏ, cây, hoa, lá, mọi hiện tượng thiên nhiên cũng nói gì gần gũi trong môi trường của trẻ như làng quê, đồng ruộng, lớp học...

Tác phẩm văn học giúp trẻ nhận ra mối quan hệ tình cảm gia đình, anh em ruột thịt, tình yêu mọi người..

Muốn đạt được điều đó, người giáo viên mầm non không ngừng học hỏi kinh nghiệm, trau dồi kiến thức, nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng sư phạm và phải tiến hành dạy trẻ thường xuyên, liên tục ở mọi lúc mọi nơi.

Muốn thực hiện tốt giờ cho trẻ làm quen với tác phẩm văn học thì giáo viên cần vận dụng có hiệu quả phương pháp cơ bản của môn văn học như: phương pháp dùng lời nói, phương pháp quan sát, phương pháp trò chuyện, phương pháp giảng giải...và vận dụng linh hoạt phương pháp dạy học tích cực vào quá trình dạy học.

7.1.2. Cơ sở thực tiễn:

Trong những năm gần đây công tác tự bồi dưỡng thường xuyên của bản thân đã được chú trọng, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của giáo viên được nâng lên, khả năng hiểu biết của trẻ mẫu giáo về văn học chưa cao. Bên cạnh đó vẫn còn một số phụ huynh chưa quan tâm tới việc học tập của con em mình, trang thiết bị đồ dùng, đồ chơi chưa đáp ứng với yêu cầu đổi mới giáo dục mầm non. Vì vậy việc tự bồi dưỡng cho giáo viên nhằm nâng cao chất lượng làm quen với tác phẩm văn học cho trẻ mẫu giáo không ngừng phát triển nhằm nâng cao nghiệp vụ, rèn luyện tay nghề, nâng cao trình độ nhận thức, hiểu được nội dung và phương pháp giáo dục trẻ một cách toàn diện góp phần thực hiện tốt nhiệm vụ năm học do ngành triển khai là rất cần thiết.

7.1.3. Thực trạng vấn đề nghiên cứu:

Tình hình chung: Được sự chỉ đạo sát sao của ban giám hiệu nhà trường. Đặc biệt có sự quan tâm của các bậc phụ huynh học sinh đã đóng góp về kinh phí, vật chất để mua sắm trang thiết bị như ti vi đầu đĩa và một số đồ dùng dạy học cho cô và trẻ, ngoài ra phụ huynh còn thu gom phế liệu để giúp tôi làm đồ dùng đồ chơi phục vụ cho bộ môn văn học để tôi có đủ điều kiện thực hiện tốt chuyên đề.

Cơ sở vật chất: Phòng học tương đối thoáng, bàn ghế đầy đủ đúng quy cách, đủ cho cô và trẻ thuận tiện cho việc hoạt động của trẻ.

Nhà trường đã cấp cho lớp đầy đủ đồ dùng đồ chơi, thiết bị dạy học để phục vụ cho dạy và học như ti vi, máy tính, máy chiếu, đàn ooc gan.

Về giáo viên: Bản thân đã đạt trình độ Đại học sư phạm mầm non tâm huyết với nghề nghiệp được nhà trường đánh giá giáo viên xếp loại năng lực tốt.

Về học sinh: Tổng số trẻ lớp tôi phụ trách 22 cháu đa số các cháu ngoan, bước đầu đã dần hình thành những nền nếp, thói quen tốt cho trẻ nhưng nhiều cháu chưa học qua lớp nhà trẻ nên có một số hạn chế như: chưa mạnh dạn tự tin, nhiều trẻ phát âm chưa rõ, chưa diễn tả được ý hiểu của mình với người khác

Do trẻ còn nhỏ, bộ máy phát âm chưa hoàn thiện, vốn từ nghèo nàn, có một số cháu nói chưa rõ ràng, còn nói ngọng, nói lắp...

Đa số phụ huynh bận nhiều công việc không dành thời gian trò chuyện với trẻ và nghe trẻ nói, trẻ chưa được đáp ứng nhu cầu trẻ cần.

*** Thực trạng về chất lượng của trẻ lớp 3 tuổi A1 trường mầm non Đại Tự**

- Qua kết quả điều tra lúc đầu khi chưa áp dụng các phương pháp trên thì tỉ lệ trẻ hào hứng tham gia vào hoạt động văn học của lớp tôi còn thấp:

- + 50% Trẻ hào hứng tham gia vào hoạt động văn học.
- + 25% Trẻ thuộc thơ, truyện, ca dao, đồng dao.
- + 30% Trẻ hiểu nội dung tác phẩm.
- + 22% Khả năng nghe – đọc diễn cảm.
- + 20% Trẻ phát triển ngôn ngữ, diễn đạt tốt.

Từ kết quả khảo sát trên, tôi đánh giá khả năng phát triển ngôn ngữ của trẻ theo yêu cầu độ tuổi còn thấp. Tôi tiến hành giải quyết mục tiêu của sáng kiến bằng một số giải pháp như sau:

7.1.4. Một số giải pháp thực hiện:

*** Giải pháp 1: Hình thức gây hứng thú kết hợp với các bộ môn khác.**

Văn học tuy là một loại hình nghệ thuật mà trẻ yêu thích, nhưng mỗi giáo viên dạy đều phải tìm ra các thủ thuật khác nhau để thu hút trẻ, giờ học không bị tẻ nhạt, nhàm chán vì vậy tôi đã sáng kiến ra một số kinh nghiệm để dẫn dắt trẻ vào giờ học, sau đây là một số kinh nghiệm về cách gây hứng thú môn văn học một cách thoải mái nhẹ nhàng.

Ví dụ: Khi dạy truyện “Bác Gấu đen và hai chú Thỏ”. Tôi đã gây hứng thú bằng cách cho trẻ chơi trò chơi: “Trời nắng, trời mưa”. Sau đó đàm thoại dẫn dắt và giới thiệu truyện rồi kể cho trẻ nghe lần một kết hợp bằng rối dẹt, lần 2 kể bằng hình ảnh trên máy vi tính. Từ đó trẻ vừa được nghe vừa được tri giác nên đã hiểu rõ tính cách của nhân vật biết phân biệt việc tốt đẹp, việc xấu, để

hướng tới cái đích mà trẻ cần học tập đó là những việc làm tốt, dũng cảm, yêu thương giúp đỡ bạn bè như bạn thỏ trắng.

Hoặc khi dạy trẻ bài thơ: “Thăm nhà bà” tôi gây hứng thú bằng cách cho trẻ hát bài: “Cháu yêu bà”, trò chuyện với trẻ về nội dung bài hát và hỏi trẻ:

Chúng mình vừa hát bài gì? bài hát nói về ai? Chúng mình có yêu quý bà không? Yêu quý bà chúng mình phải làm gì?

Cô khẳng định lại và nói: các con ạ trong mỗi chúng ta ai cũng có bà vậy các con hãy yêu thương chăm sóc và giúp đỡ bà của chúng mình nhé. Có một bài thơ rất hay nói về một em bé rất yêu quý bà nên em bé đã đến thăm bà và biết giúp đỡ bà khi bà đi vắng đấy đó là bài thơ “Thăm nhà bà” của nhà thơ Như Mạo đấy. Bây giờ chúng mình cùng lắng nghe cô đọc bài thơ “Thăm nhà bà” của nhà thơ Như Mạo nhé.

Hay Khi mở máy chiếu ra thì có hình ảnh động đưa đến con mắt nhìn của trẻ các hình ảnh động màu sắc đẹp như bài thơ “Bác Gấu đen”. Có hình ảnh về Bác Gấu đang đi trong rừng... Từ đó trẻ hứng thú học một cách tích cực nhớ bài sâu hơn.

Từ cái nhìn các hình ảnh trên máy trẻ sẽ có ý kiến bổ sung vào các biểu tượng mà trẻ thích với các hình ảnh trên máy, có thể trẻ tự đặt tên cho các hình ảnh trên máy theo ý của mình

Ví dụ: Bài thơ “Hoa kết trái” khi cô đọc:

“Hoa cà tím tím

Hoa mướp vàng vàng...”



Cô vừa đọc diễn cảm lời thơ vừa đưa hình ảnh về hoa Cà có màu tím, hoa Mướp có màu vàng. Các cánh hoa được cô làm hình ảnh rất hấp dẫn và sinh động. Qua đó trẻ hứng thú lắng nghe cô đọc một cách say mê.

Các hình ảnh minh họa cho bài thơ tôi đưa vào lúc đọc diễn cảm bài thơ lần 2 và ở phần giúp trẻ hiểu nội dung bài thơ.

Với hình thức giới thiệu bài bằng hình ảnh sinh động trên máy vi tính, vật thật, trò chơi, câu đố, đồng dao... trẻ rất hứng thú và tiếp thu bài tốt. Trẻ có cảm giác thoải mái “*Học bằng chơi, chơi mà học*”. Từ đó giúp trẻ có sự liên tưởng chặt chẽ qua hình ảnh với lời đọc kể diễn cảm, giúp trẻ ghi nhớ nội dung bài học lâu hơn và khả năng bắt chước, học thuộc lòng của trẻ. Từ những bài thơ, câu chuyện đã giúp trẻ phát triển óc quan sát, trí nhớ, tính tư duy trực quan hành động và tư duy trực quan hình tượng, sự ghi nhớ có chủ định. Đặc biệt là phát triển cơ quan ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ.

Theo phương pháp dạy học tích hợp với môn làm quen văn học có thể lồng ghép, kết hợp với tất cả các môn khác điều đó sẽ giúp cho các bộ môn khác trở lên sinh động hơn và trẻ hiểu được nhiều vốn từ hơn.

Ví dụ: Môn âm nhạc vận động theo nhạc bài hát bài “Cả nhà thương nhau” sáng tác “Phan Văn Minh” Vào đầu bài cô sẽ kể đoạn truyện: “Gấu con chia quà”

Ví dụ: Môn tìm hiểu môi trường xung quanh: “Nhận biết một số phương tiện giao thông đường bộ” tôi kể câu chuyện “Xe lu và xe ca”. Qua đó trẻ sẽ biết rõ hơn về một số phương tiện giao thông đường bộ. Từ đó phát triển vốn từ cho trẻ.

Ví dụ: Môn tạo hình: Khi dạy trẻ “Nặn quả tròn”. Cô sẽ đọc bài thơ “Chùm quả ngọt” để gây hứng thú vào bài cho trẻ.

Ví dụ: Hoạt động ngoài trời: Dạy trẻ kể về những sự vật hiện tượng xung quanh cuộc sống hàng ngày, những điều trẻ đã biết, tưởng tượng... trẻ phải tự lựa chọn nội dung, hình thức, ngôn ngữ, sắp xếp chúng theo một trình tự nhất định. Tôi chủ yếu tập cho trẻ kể theo dạng: Kể chuyện miêu tả, kể chuyện theo chủ đề như: “Con hãy miêu tả hiện tượng thời tiết” trẻ sẽ tự miêu tả: trời âm u, mây đen, gió thổi mạnh trời sắp mưa....

Qua biện pháp này tôi thấy trẻ học tích cực, phát huy được tính tư duy, tưởng tượng và sự sáng tạo của trẻ. Trẻ hiểu và nắm được rất nhiều vốn từ.

*** Giải pháp 2: Công tác phối kết hợp với các bậc phụ huynh:**

Như chúng ta đã biết đối với trẻ mầm non môi trường tiếp xúc của trẻ chủ yếu là gia đình và nhà trường, chính vì vậy công tác phối kết hợp giữa gia đình và nhà trường là rất quan trọng với trẻ mầm non. Phụ huynh là nhân tố quyết định về các điều kiện cho hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ rất cần thiết có sự ủng hộ của phụ huynh như thu gom phế liệu, tạo môi trường lớp học... Tôi đã quan tâm tuyên truyền với phụ huynh với nhiều hình thức; thông qua góc tuyên truyền, qua giờ đón trả trẻ thông qua các buổi họp phụ huynh tôi nêu tầm quan trọng của lĩnh vực phát triển ngôn ngữ nói chung, đặc biệt phát triển ngôn ngữ

cho trẻ 3- 4 tuổi nói riêng thông qua hoạt động làm quen với tác phẩm văn học, cho phụ huynh một số hình ảnh có trong nội dung câu chuyện, bài thơ sự gợi mở của người lớn, để trẻ tư duy hình ảnh đó một cách lô gic, từ nội dung tư duy giúp trẻ nói lên ý tưởng của mình bằng ngôn ngữ thông qua các câu hỏi mà người lớn gợi ý, hỏi trẻ. Từ đó phụ huynh phối hợp với giáo viên để dạy trẻ tại gia đình giúp việc tiếp thu kiến thức rèn luyện kỹ năng kể chuyện sáng tạo tốt hơn.

Thông qua đó các bậc phụ huynh nắm được đặc điểm, sự nhận thức của trẻ để cùng kết hợp với cô giáo đưa ra các biện pháp giáo dục sao cho phù hợp và đạt hiệu quả.

Ví dụ: Cháu Đặng Thị Như Quỳnh trong lớp nói rất ngọng từ “Con” thành từ “Ton”. Tôi đã gặp trực tiếp phụ huynh để trao đổi từ đó gia đình cùng kết hợp với cô giáo để sửa cho cháu, qua một thời gian cháu đã hoàn thiện hơn về mặt phát âm một số từ ngọng.

Khi tổ chức các chuyên đề “Làm quen với tác phẩm văn học” tôi đã mời các bậc phụ huynh đến tham dự. Từ đó các bậc phụ huynh sẽ hiểu rõ hơn về đặc điểm phát triển ngôn ngữ của trẻ, cũng như tầm quan trọng của bộ môn làm quen với tác phẩm văn học đối với sự phát triển của trẻ. Qua đó các bậc phụ huynh sẽ thông cảm và chia sẻ với cô giáo khi tổ chức tiết dạy.

Ví dụ: Chuyên đề của lớp làm quen với tác phẩm văn học với bài thơ “Gấu qua cầu”. Tôi đã mạnh dạn mời phụ huynh đến tham dự buổi chuyên đề. Kết thúc buổi chuyên đề tôi đã nhận được rất nhiều sự ủng hộ các bậc phụ huynh.

Để tiết dạy làm quen với tác phẩm văn học được tốt, tôi sẽ cung cấp các tài liệu có liên quan đến bài dạy để cùng phối kết hợp với các bậc phụ huynh về nhà dạy trẻ.

Ví dụ: Dạy truyện “Gấu con chia quà” tôi sẽ pho to cho các phụ huynh hình ảnh câu chuyện để về nhà các cháu được làm quen với câu truyện đó qua các hình ảnh.

Thông qua các buổi họp phụ huynh đầu năm và cuối năm. Tôi sẽ tuyên truyền trao đổi với các bậc phụ huynh về tình hình nhận thức và sự phát triển ngôn ngữ của từng trẻ. Từ đó cô giáo và gia đình cùng nhau đưa ra các biện pháp phù hợp để dạy trẻ.

Trao đổi và vận động phụ huynh dành thời gian để tâm sự với trẻ và lắng nghe trẻ nói, khi trò chuyện với trẻ phải nói rõ ràng mạch lạc, tốc độ vừa phải để trẻ nghe cho rõ ràng, cha mẹ người thân phải cố gắng phát âm đúng cho trẻ bắt chước.

Khuyến khích phụ huynh cung cấp kinh nghiệm sống cho trẻ. Tránh không nói tiếng địa phương, cần tránh cho trẻ nghe những hình thái ngôn ngữ không chính xác.

Vận động phụ huynh hỗ trợ vật liệu, nguyên liệu như: giấy, sách, những lọ nhựa, quần áo cũ, vải vụn, đồ dùng, đồ chơi để phục vụ tiết dạy.

Ví dụ: Khi dạy truyện “Cô bé quàng khăn đỏ”. Tôi sẽ vận động phụ huynh ủng hộ các loại xốp, vải vụn, bìa cát tông.....để làm đôi và sân khấu rối.

Xây dựng góc tuyên truyền sao hấp dẫn, sinh động, phù hợp với trẻ, với nội dung chủ đề.

Ví dụ: Chủ đề: Thế giới thực vật, tết và mùa xuân, bảng tuyên truyền có những hình ảnh về tết và mùa xuân, bài thơ, câu truyện, bài hát, đồng dao...có tổ chức giao lưu giữa lớp với phụ huynh.

Tuyên truyền góc chơi đặc biệt góc học tập, thường thay đổi tranh ảnh để lôi cuốn trẻ, giáo viên tích cực giao lưu với phụ huynh vào giờ đón và trả trẻ trao đổi với trẻ trong khi kể chuyện, đọc truyện, trò truyện giúp cho trẻ phát triển ngôn ngữ mạch lạc .

*** Giải pháp 3: Công tác bồi dưỡng:**

Bên cạnh việc tuyên truyền tôi còn chú trọng đến công tác tự bồi dưỡng chuyên môn cho bản thân như: Tham gia đầy đủ các lớp tập huấn do phòng Giáo dục - Đào tạo, sở Giáo dục - Đào tạo tổ chức, dự chuyên đề trường như: Làm quen với tác phẩm văn học, giáo dục âm nhạc...Bản thân luôn học tập các bạn đồng nghiệp, sáng tạo trong khi tổ chức giờ học, theo dõi qua các giờ dạy mẫu trên ti vi về giáo dục mầm non. Sử dụng chương trình Powerpoint, photoshop tự khai thác soạn giáo án điện tử, song tạo ra các trò chơi trên máy vi tính để áp dụng dạy trẻ. Ngoài ra tôi còn làm đồ dùng, đồ chơi tự tạo phục vụ các môn học và bồi dưỡng học sinh tham dự hội thi do nhà trường và ngành tổ chức

Tôi đi sâu nghiên cứu phương pháp của từng loại bài, loại tiết, sau đó làm đồ dùng minh họa và soạn giáo án điện tử, chụp hình ảnh đẹp làm chương trình powerpoint để dạy trẻ. Ngoài ra tôi còn tham gia dự và dạy các tiết dạy để rút ra những ưu điểm, khắc phục những hạn chế trong quá trình tổ chức các hoạt động văn học cho trẻ.

*** Giải pháp 4: Sử dụng đồ dùng trực quan và tạo môi trường học tập cho trẻ.**

4.1. Sử dụng tranh minh họa

*** Mục đích sử dụng**

Sử dụng đồ dùng trực quan về tranh minh họa nhằm giúp trẻ dễ hình dung, tưởng tượng ra nội dung mà trẻ đã được đọc, được nghe về nội dung của bài thơ.

Ví dụ: Khi đọc thơ diễn cảm lần hai giáo viên đưa tranh minh họa ra kết hợp với lời đọc của giáo viên với bài thơ **“Rong và cá”** nhằm minh họa cho từng câu thơ, đoạn thơ minh họa cho từng đoạn thơ (**Có cô rong xanh, đẹp như tơ lụa...**). Qua quan sát trẻ dễ hiểu và nhớ lại bài thơ một cách sâu hơn, trẻ sẽ hình dung ra hình ảnh có rong xanh đẹp và mềm mại như tơ lụa. Trẻ được đọc và quan sát hình ảnh trên tranh sẽ khắc sâu hơn vào tâm hồn trẻ thơ.

Qua bài thơ trẻ được đọc, được nhìn vào bức tranh từ đó trẻ sẽ biết đọc và bổ sung vào các biểu tượng hiện thực khách quan mà trẻ biết qua cuộc sống hàng ngày.

Ví dụ: Bài thơ “Đàn gà con”

Qua quan sát về hình ảnh trên tranh sau đó trẻ biết tự đặt tên cho bài thơ theo ý thích của mình. Tên bài thơ mà trẻ thích đó là **“Gà con đáng yêu của bé”**. Thơ là hình ảnh của tranh minh họa mà trẻ đã được quan sát.

Qua những hình ảnh của tranh minh họa đã tạo hứng thú cho trẻ tiếp thu bài tốt. Vì ở lứa tuổi này tư duy của trẻ là tư duy trực quan hình tượng. Vì vậy trẻ đọc thơ rất cần có tranh minh họa để trẻ dễ hình dung và tiếp thu bài tốt hơn.

Sử dụng tranh minh họa phù hợp để trẻ dễ nhìn, dễ quan sát.

Khi dạy trẻ đọc thơ hay câu chuyện muốn đạt kết quả cao thì giáo viên phải biết sử dụng đồ dùng sao cho phù hợp với từng bài thơ hay câu chuyện.

Tranh minh họa còn được sử dụng trong việc đàm thoại, giảng giải, giúp trẻ hiểu nội dung và ghi nhớ về thơ hay truyện hơn, sử dụng trong việc cho trẻ luyện đọc theo tranh, Trẻ biết sắp xếp tranh và đọc theo nội dung của bức tranh từ đó trẻ nhớ trình tự bài thơ hay câu chuyện hơn.

Ví dụ: Khi cô giáo đọc thơ diễn cảm lần hai. Cô giáo kết hợp cho trẻ xem tranh minh họa để trẻ dễ hiểu, dễ hình dung ra nội dung mà trẻ đang muốn khám phá.

Có thể đưa tranh minh họa vào nội dung bài thơ nhằm giúp trẻ hiểu nội dung như khi dạy trẻ bài thơ **“Ong và Bướm”**, thì cô giáo hỏi trẻ: Bài thơ nói về ai? Trẻ trả lời **“Ong và bướm”** ả sau đó cô đưa hình ảnh Ong và Bướm ra cho trẻ xem. Từ đó sẽ khắc sâu vào tâm hồn trẻ những hình ảnh đẹp về những loại côn trùng.

Khi giáo viên tổ chức cho trẻ chơi trò chơi ghép tranh qua nội dung các bài thơ. Cần chuẩn bị những bức tranh rời minh họa cho nội dung của từng câu thơ, đoạn thơ, câu thơ. Giáo viên cần tổ chức cho trẻ thi đua theo tổ, nhóm, cá nhân...Để trẻ hứng thú dần với cá bức tranh trong bài thơ mà trẻ muốn. Từ đó trẻ sẽ biết đặt tên cho nội dung bài thơ qua các bức tranh và trẻ sẽ hứng thú học bài, nội dung bài thơ sẽ khắc sâu hơn.

Ví dụ: Cho trẻ chơi trò chơi thi đua ghép tranh bài thơ “Thăm nhà bà”. Từ đó trẻ biết sắp xếp tranh một cách có hệ thống và biết yêu quý nhà của mình.

Sử dụng tranh cho trẻ khi đọc thơ, muốn trẻ khắc sâu hơn được nội dung của bài thơ thì giáo viên cần chuẩn bị cho trẻ các bức tranh minh họa cho nội dung bài thơ một cách sáng tạo, hấp dẫn để cho trẻ vừa đọc vừa quan sát theo tranh để hiểu sâu về nội dung bài thơ hơn.

Ví dụ: Khi dạy trẻ đọc bài thơ “**Con cá vàng**”

Giáo viên vừa đọc vừa đưa hình ảnh minh họa ra cho trẻ quan sát hình ảnh để trẻ hiểu nội dung bài thơ hơn.

4.2. Sử dụng máy chiếu

*** Mục đích:**

Nhằm giúp trẻ chú ý đến bài học một cách hứng thú, sôi nổi, dễ hình dung, tưởng tượng về nội dung của bài thơ. Bởi vì các hình ảnh trên máy chiếu là có hình ảnh động, màu sắc đẹp.

Ví dụ: Khi mở máy chiếu ra thì có hình ảnh động đưa đến con mắt nhìn của trẻ các hình ảnh động màu sắc đẹp như truyện “**Bác Gấu đen và hai chú thỏ**”. Có hình ảnh về Bác Gấu đang đi trong rừng... Từ đó trẻ hứng thú học một cách tích cực nhớ bài sâu hơn.

Từ cái nhìn các hình ảnh trên máy trẻ sẽ có ý kiến bổ sung vào các biểu tượng mà trẻ thích với các hình ảnh trên máy, có thể trẻ tự đặt tên cho các hình ảnh trên máy theo ý của mình

Ví dụ: Truyện “**Bác Gấu đen và hai chú thỏ**” Trẻ yêu và thương Bác Gấu. Trẻ sẽ tự đặt tên vào nội dung các hình ảnh trên máy là Bác Gấu “**Đáng thương**” vì bác đã bị mưa nên phải chú mưa.

Qua các hình ảnh đó đã tạo ra cho trẻ hứng thú và nhớ tên truyện, nội dung truyện lâu hơn, khắc sâu vào tâm hồn trẻ hơn từ đó phát triển vốn từ cho trẻ..

Ví dụ: Bài thơ “**Hoa kết trái**” khi cô đọc:

“**Hoa cà tím tím**

Hoa mướp vàng vàng...”

Cô vừa đọc vừa đưa hình ảnh về hoa cà có màu tím, hoa mướp có màu vàng. Các cánh hoa được cô làm hình ảnh đung đưa trông rất sinh động . Từ đó trẻ chú ý lắng nghe cô đọc và rất hứng thú.

Khi dùng hình ảnh minh họa cho bài thơ, giáo viên cần đưa vào lúc đọc diễn cảm lần 2 và ở phần giúp trẻ hiểu nội dung bài thơ.

Ví dụ: Khi giáo viên đặt câu hỏi: Các con vừa được nghe cô đọc bài thơ gì? (Trẻ trả lời). Sau đó cô mở hình ảnh về nội dung bài thơ để trẻ quan sát. Giáo

viên đặt câu hỏi đến đâu thì đưa hình ảnh nội dung câu thơ để giúp trẻ tư duy trẻ nhớ lâu hơn

Khi sử dụng máy chiếu giáo viên làm Slide show trên máy tính về các hình ảnh của nội dung bài thơ. Để cho trẻ lên chơi trò chơi từ đó tạo cho trẻ hứng thú về nội dung bài học.

4.3. Sử dụng mô hình sa bàn

* **Mục đích:** Dạy trẻ bằng mô hình sa bàn qua các bài thơ, trẻ sẽ được quan sát cô đưa hình ảnh một cách hấp dẫn qua đó trẻ hứng thú học và khắc sâu bài thơ vào tâm hồn trẻ, trẻ được quan sát mô hình trên sa bàn trẻ sẽ dễ dàng tư duy tưởng tượng những vấn đề mà trẻ chưa biết.

Ví dụ: Khi dạy trẻ bài thơ “Ông và bướm”

Khi đó cô đọc đến câu thơ nào thì cô sẽ đưa mô hình sa bàn về những con vật đó trẻ chú ý hứng thú quan sát hình ảnh và lắng nghe cô đọc, trẻ hiểu được nội dung bài thơ đạt hiệu quả cao.

Qua hình thức cho trẻ quan sát mô hình sa bàn ngoài việc trẻ quan sát nghe cô đọc thơ ra trẻ còn biết bổ xung vào các biểu tượng hiện tượng như khi trẻ nghe và quan sát xong trẻ biết đặt cho bài thơ một tên mới theo ý tưởng của trẻ hoặc trẻ biết bổ xung vào hình ảnh.

Ví dụ: Khi đọc bài thơ “Ông và bướm” kết hợp với mô hình sa bàn, giáo viên vừa đọc vừa đưa mô hình ngộ nghĩnh ra cho trẻ quan sát. Hình ảnh mô hình, sa bàn về những con côn trùng đáng yêu đó sẽ giúp trẻ nhớ trình tự nội dung của bài thơ. Từ đó giáo viên đưa mô hình sa bàn vào phần giúp trẻ hiểu tác phẩm một cách phù hợp để trẻ dễ hiểu và khắc sâu kiến thức qua các câu hỏi cô đưa ra cho trẻ trả lời.

Ví dụ.

Câu hỏi 1: Các con vừa được nghe cô đọc bài thơ gì? Trẻ trả lời Ông và Bướm ạ. Sau đó cô đưa mô hình Ông và Bướm để minh họa cho câu hỏi trên.

Câu hỏi 2: Con bướm trắng bay đi đâu? Trẻ trả lời đang lượn vườn hồng. Cô đưa hình ảnh bướm trắng lượn vườn hồng ra cho trẻ quan sát.

Cứ như vậy trẻ vừa được quan sát và được trả lời câu hỏi bằng mô hình sa bàn từ đó sẽ khắc sâu vào tâm hồn trẻ những hình ảnh đẹp trong bài thơ.

Ngoài ra mô hình sa bàn còn có thể tổ chức cho trẻ chơi trò chơi.

Ví dụ: Khi giáo viên đọc lần 2 cô vừa đọc vừa kết hợp mô hình, sa bàn để cho trẻ nghe và vừa quan sát nội dung bài thơ.

Khi đọc bài thơ “**ông và bướm**” giáo viên vừa đọc vừa đưa mô hình ông, bướm cùng với lời đọc.

Qua đó khi sử dụng mô hình, sa bàn giáo viên phải chú ý đến cách sử dụng mô hình, sa bàn sao cho phù hợp với từng nội dung, từng câu thơ một cách phù hợp, hấp dẫn nhằm thu hút trẻ vào bài.

4.4. Sử dụng rối

*** Mục đích sử dụng**

Khi dạy trẻ đọc thơ giáo viên cần sử dụng rối tay có tác dụng làm cho bài thơ sinh động, hấp dẫn hơn, vì rối tay là một loại hình nghệ thuật do con người điều khiển biểu diễn minh họa theo vần bài thơ một cách linh hoạt, khi sử dụng rối tay giáo viên cần chú ý đến lời đọc, cách biểu diễn đưa hình ảnh rối tay ra một cách phù hợp hấp dẫn nhằm giúp trẻ hiểu nội dung sâu hơn.

Ví dụ: Khi dạy bài thơ “Gấu qua cầu” cô đưa ra hai con gấu đang muốn qua cầu, cô dùng hai tay để điều khiển rối minh họa cho bài thơ. Giáo viên kết hợp giữa lời đọc và làm động tác điều khiển rối. Trẻ nghe và chú ý quan sát lên hai hình ảnh con vật đó, trẻ rất hứng thú và tiếp thu bài tốt hơn so với khi đọc thơ không có đồ dùng trực quan.

*** Nội dung sử dụng**

Giáo viên thường đưa rối vào phần đọc thơ lần một nhằm gây hứng thú cho trẻ một cách sinh động.

Ví dụ: Khi giáo viên đọc bài thơ “Gấu qua cầu” giáo viên đọc kết hợp rối để minh họa cho cả bài thơ khi đọc đến nhân vật nào thì xuất hiện nhân vật đó ra.

Ngoài ra giáo viên còn sử dụng rối tay vào phần giúp trẻ hiểu nội dung bài thơ.

Ví dụ: Giáo viên đặt câu hỏi. (Hai gấu con đang làm gì)? Trẻ trả lời.

Sau đó cô đưa rối về hai con vật đó ra để minh họa.

Bên cạnh đó giáo viên còn đưa vào phần trò chơi một cách hấp dẫn để trẻ hứng thú chơi

Ví dụ: Cho hai bạn đóng vai hai gấu con sau đó cầm rối luồn vào tay để thực hiện trò chơi với nhau, mỗi bạn đóng vai một chú Gấu sau đó đọc đến câu thơ nào của bạn đó thì xuất hiện rối của nhân vật ra.

Qua việc sử dụng rối cho thấy, rối là một loại hình nghệ thuật hấp dẫn với trẻ thơ và khắc sâu nội dung bài thơ trong tâm trí trẻ.

4.5. Sử dụng vật thật

*** Mục đích sử dụng**

Sử dụng vật thật là một việc rất cần thiết với trẻ mẫu giáo bé tại trường mầm non. Trẻ ở tuổi này còn bé nên màu sắc là rất quan trọng trẻ thích được

nhìn các màu hoa rực rỡ, trẻ phải được quan sát, sờ mó, khám phá. Qua đó nhằm giúp trẻ hiểu và khắc sâu nội dung bài thơ hơn

Ví dụ: Bài thơ “Hồ sen” của Nhược Thủy

Qua bài thơ trẻ được quan sát về (Hoa sen) trẻ được nhận biết về màu sắc, hương thơm của hoa, màu xanh của lá. Từ đó trẻ cảm nhận được vẻ đẹp của một trong các loài hoa.

Mục đích của việc sử dụng vật thật là rất quan trọng và phải chính xác. Qua đó trẻ được quan sát và được chi giác về các loại hoa được khắc sâu về nội dung của bài thơ vào tâm hồn trẻ.

*** Giải pháp 5: Xây dựng góc “Thư viện của bé”:**

Để giúp trẻ nâng cao khả năng cảm thụ văn học thì việc tạo cơ hội cho trẻ làm quen với tác phẩm văn học phải thường xuyên. Ngay từ đầu năm học ban giám hiệu nhà trường phối hợp tổ chức họp phụ huynh trao đổi đóng góp, sưu tầm các sách văn học, các họa báo, tạp chí, lịch cũ, nguyên liệu cho trẻ tự làm sách để xây dựng một “Góc thư viện” mang nội dung văn học, tại “Góc thư viện” trẻ được xem các tranh truyện, tạp chí, họa báo. Sau đó cô kể chuyện cho trẻ nghe về nội dung những câu truyện như “Đôi bạn tốt, Cô bé quàng khăn đỏ” hướng dẫn trẻ cách tri giác các tranh truyện đó dần dần trẻ có thể tự đọc. Tất nhiên có thể lúc đầu trẻ đọc theo trí nhớ, trẻ nhớ về nội dung câu truyện cô đã kể rồi tự kể khớp với nội dung câu truyện mà trẻ tri giác.

Ở góc thư viện tôi thường để các truyện minh họa mà trẻ đã được nghe đặt hoặc treo không thứ tự. Sau đó yêu cầu trẻ tự xếp lại sao cho đúng theo trình tự câu truyện, và kể lại theo nội dung các bức tranh hoặc giáo viên có thể chuẩn bị một số tranh ghép rời và cho trẻ chơi ghép tranh. Sau đó trẻ kể về nội dung bức tranh vừa ghép được hoặc có thể cho trẻ tô theo nét in mờ dưới mỗi nhân vật trong truyện như: bác thợ săn trong truyện “Cô bé quàng khăn đỏ” Con cáo trong câu truyện “Cáo thỏ và gà trống” Người anh trong truyện “Cây khế”. Qua đó trẻ phân biệt được đâu là người tốt đâu là người xấu. Hình thức này giúp trẻ nhớ lại từng nhân vật trong mỗi truyện và nhớ lại tính cách của từng nhân vật.

Để thu hút trẻ thích bộ môn văn học thì môi trường lớp học có ý nghĩa quan trọng, chính không khí chung của lớp học đã tạo hoàn cảnh thuận lợi cho trẻ tiếp xúc với tác phẩm văn học được tốt. Tôi đã xây dựng môi trường lớp học có khoa học và sắp xếp góc “***Thư viện của bé***” rất phong phú với những đồ dùng trực quan như: (tranh truyện, rối tay, sa bàn, vở làm quen với chữ cái qua hình vẽ ...) được sắp xếp có khoa học thuận tiện cho việc lấy và cất đồ dùng, phù hợp với trẻ. Qua đó tạo sự hứng thú cho trẻ đọc thơ, kể chuyện, và in những sản phẩm của trẻ đã làm trên vi tính dán lên tường để tuyên truyền. Văn học tuy là một loại hình nghệ thuật nhưng nếu có tổ chức 1 giờ mà giáo viên không tìm ra thủ pháp để thu hút sự hứng thú của trẻ, thì giờ học sẽ trở nên nhàm chán không hấp dẫn đến kết quả tiếp thu của trẻ thấp.

*** Giải pháp 6: Tổ chức ôn luyện mọi lúc mọi nơi, thông qua ngày lễ, ngày hội.**

Ôn luyện mọi lúc mọi nơi cũng là biện pháp giúp trẻ ổn định, thông qua cách hoạt động tổ chức ngày lễ hội tổ chức cho trẻ hoạt động kể chuyện theo một chương trình biểu diễn văn nghệ mà 100% trẻ được tham gia theo khả năng của trẻ nhằm giúp trẻ hứng thú với bộ môn làm quen với văn học.

Ví dụ: Ngày rằm trung thu trẻ kể chuyện, “Sự tích cung trăng”

Ví dụ: Ngày 22-12 trẻ kể chuyện sáng tạo về chú bộ đội, hoặc hội thi bé kể chuyện giỏi.

Với trẻ mầm non hoạt động chung chiếm một thời gian rất ngắn so với thời gian của các hoạt động khác. Do đó tôi đã tận dụng thời gian đón trẻ, trả trẻ, hoạt động ngoài giờ, hoạt động vui chơi, hoạt động ngoại khóa hay trong hoạt động chuyển tiếp để giới thiệu, ôn luyện các bài thơ, bài đồng dao, câu chuyện. Qua đó sẽ giúp trẻ yêu văn học, tích lũy nhiều vốn từ và mạnh dạn trong giao tiếp.

Ví dụ: Khi cho trẻ đi tham quan vườn cổ tích tôi cho trẻ đọc bài thơ Về động vật, đồng dao

Khi thực hiện biện pháp này tôi thấy trẻ biết yêu cái đẹp, yêu văn học thích đọc thơ – kể chuyện đặc biệt trẻ mạnh dạn tự tin trong giao tiếp.

*** Về khả năng áp dụng của sáng kiến:**

Các biện pháp đã được áp dụng đối với trẻ mẫu giáo Lớp 3 tuổi A1 tại trường mầm non Đại Tự - Huyện Yên Lạc – Tỉnh Vĩnh Phúc thông qua lĩnh vực Làm quen với tác phẩm văn học cho trẻ mẫu giáo 3- 4 tuổi, nhằm phát triển ngôn ngữ cho trẻ tại trường mầm non Đại Tự

8. Những thông tin cần được bảo mật: Không có

9. Các điều kiện cần thiết để áp dụng sáng kiến:

Các tài liệu, học liệu liên quan đến đề tài giáo viên và cho trẻ tham khảo

Cơ sở vật chất: Trang thiết bị dạy và học cho cô và trẻ như: Máy tính, máy chiếu, đồ dùng trực quan, tranh ảnh, mô hình vật thật...

10. Đánh giá lợi ích thu được

Sau quá trình nghiên cứu và thực hiện đề tài, qua các tiết dạy trực tiếp trên lớp, trẻ lớp tôi rất hào hứng tham gia hoạt động học tập. Trẻ rất thích nghe kể chuyện, đọc thơ, biết đọc thơ diễn cảm, thuộc nhiều truyện và kể rất hay, ngôn ngữ của trẻ rõ ràng mạch lạc hơn, trẻ hứng thú tham gia đóng kịch các nhân vật trong truyện, tự tin mạnh dạn hơn nhiều so với trước đây. Để thấy rõ kết quả này tôi đã lập biểu bảng so sánh để khảo sát 22 trẻ trong giai đoạn:

• **Đối với trẻ:**

Nội dung kiểm tra	Số trẻ	Trước khi áp dụng biện pháp				Sau khi áp dụng biện pháp			
		Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt	Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt
Trẻ thuộc thơ, truyện - Đọc diễn cảm	22	40%	25%	20%	15%	60%	20%	10%	10%
Trẻ hiểu nội dung tác phẩm.	22	30%	25%	20%	25%	55%	30%	10%	5%
Phát triển ngôn ngữ, diễn đạt tốt	22	30%	20%	25%	25%	50%	30%	10%	10%

Qua bảng khảo sát trên đã cho thấy tỷ lệ, tốt, khá tăng sau khi áp dụng các giải pháp lên một cách rõ rệt. Trẻ hứng thú tham gia vào các hoạt động làm quen với văn học nhanh thuộc truyện, thuộc thơ, biết đọc kể diễn cảm, kỹ năng giao tiếp, phát triển ngôn ngữ mạch lạc có nhiều tiến bộ. Nhiều cháu có năng khiếu:

*** Đối với cha mẹ trẻ:**

Nhiều phụ huynh đã tích cực phối hợp với giáo viên trong việc cho trẻ làm quen với văn học bằng việc sử dụng bằng các trò chơi để củng cố cho trẻ, tích cực hưởng ứng sáng tác và sưu tầm thơ truyện.

*** Đối với giáo viên:** Qua việc thực hiện đề tài này, kết quả trên trẻ cho thấy hiệu quả của việc thay đổi, vận dụng một số hình thức cho trẻ làm quen với văn học và là rất cần thiết và không thể thiếu trong quá trình tổ chức hoạt động của cô và trẻ. Tôi thấy việc thực hiện đề tài này không chỉ phù hợp với lớp tôi mà còn có thể triển khai ở các lớp mẫu giáo khác cũng như các lứa tuổi mẫu giáo nói chung và có thể tiếp tục thực hiện trong những năm sau. Việc nghiên cứu đề tài này đã giúp tôi dễ dàng trong việc thực hiện các yêu cầu, kỹ năng cần đạt phù hợp với trẻ 3- 4 tuổi, tạo cho trẻ niềm vui, sự hứng thú khi tham gia các hoạt động cũng như tạo sự gần gũi, yêu thương giữa cô và trẻ.

Số tiền làm lợi:

Khi sử dụng các biện pháp đã giúp tôi tiết kiệm được rất nhiều thời gian và công sức. Bởi như chúng ta đã biết hiện nay công nghệ thông tin đã bùng nổ chính vì vậy mà tôi thường xuyên lên mạng sưu tầm những đoạn phim ngắn hay hình ảnh rất sinh động về làm tài liệu hay thông qua các phương tiện hiện đại như máy tính, máy chiếu tôi đã tạo nên các bài giảng powerpoint rất hấp dẫn trẻ và đạt hiệu quả rất cao khi dạy trẻ.

Ngoài ra khi áp dụng biện pháp này giúp tôi tiết kiệm được rất nhiều về tiền bạc, kinh phí đầu tư vì tôi đã sưu tầm được rất nhiều đồ dùng, đồ chơi, tận dụng được những phế liệu bỏ của địa phương để làm đồ dùng, đồ chơi cho trẻ và

thông qua công tác tuyên truyền truyền với các bậc phụ huynh, các bậc phụ huynh đã ủng hộ rất nhiều các nguyên vật liệu để phục vụ tiết dạy.

10.1 Đánh giá lợi ích thu được hoặc dự kiến có thể thu được do áp dụng sáng kiến của tác giả.

Sau một thời gian nghiên cứu và thử nghiệm đề tài, tôi thấy việc lựa chọn hình thức cho trẻ làm quen với văn học là rất quan trọng. Nó quyết định đến sự thành công của giáo viên khi tổ chức các hoạt động cho trẻ làm quen với tác phẩm văn học, đồng thời giáo viên cũng rút ra được nhiều kinh nghiệm sau mỗi lần tổ chức những hoạt động đó. Và trong những năm tiếp theo, khi tiếp tục thực hiện đề tài này, kết quả trên trẻ cũng như mục đích của các hoạt động sẽ đạt tốt hơn. Tôi thấy rằng vận dụng một số hình thức đó sẽ giúp cho trẻ năng động, tích cực, tự tin, mạnh dạn hơn trong cuộc sống, vốn kinh nghiệm, vốn hiểu biết của trẻ về thế giới xung quanh, về tình cảm, về mối quan hệ trong xã hội phong phú hơn. Đặc biệt là khả năng cảm thụ các tác phẩm văn học, khả năng đọc, kể diễn cảm tác phẩm ở trẻ được tiến bộ rõ rệt. Thông qua các tác phẩm văn học giúp trẻ phát triển ngôn ngữ, làm phong phú vốn từ và khả năng giao tiếp bằng ngôn ngữ. Đa số trẻ đã thuộc tác phẩm và thể hiện tác phẩm diễn cảm, rõ ràng và 100% số trẻ rất hứng thú với các hoạt động có liên quan đến văn học.

Từ những vốn kinh nghiệm tích lũy ấy, tôi đã áp dụng và đã đạt được hiệu quả cao ở lớp mình nhằm hình thành ở trẻ những yếu tố của một nhân cách phát triển toàn diện, hài hoà, đó là sự phát triển về thẩm mỹ, đạo đức, trí tuệ và thể lực trong mối quan hệ chặt chẽ với nhau. Góp phần đào tạo thế hệ trẻ, chủ nhân tương lai của đất nước thành những con người phát triển toàn diện, vì trẻ em hôm nay là thế giới của ngày mai.

Chúng ta hãy hành động bằng những việc làm cụ thể để bảo vệ và giữ gìn di sản văn hoá tinh thần của dân tộc. Có như vậy một thế giới trẻ thơ mới thực sự được phát triển toàn diện về mọi mặt Đức - Trí - Thể - Mỹ.

Có thể những giải pháp trên chưa phải là giải pháp có hiệu quả tuyệt đối nhưng đối với bản thân tôi nó đã mang lại kết quả tương đối tốt, nó làm thay đổi chất lượng hoạt động làm quen văn học trong lớp. Chất lượng học sinh làm quen với tác phẩm văn học được nâng cao, phụ huynh quan tâm tới việc hết hợp giáo dục con trẻ. Trẻ hứng thú, hoạt bát, nhanh nhẹn, giao tiếp mạnh dạn hơn, sử dụng vốn từ có biểu cảm, tinh tế hơn..

10.2 Đánh giá lợi ích thu được hoặc dự kiến có thể thu được do áp dụng sáng kiến của tổ chức, cá nhân.

Đề tài đưa ra có tính mới, sáng tạo, logic khoa học, câu từ ngắn gọn, xúc tích, đảm bảo tính vừa sức với trẻ và phù hợp với tình hình thực tế tại trường.

Các giải pháp đưa ra dễ hiểu, dễ vận dụng trong thực tế và đạt được hiệu quả cao khi sử dụng như: Khả năng cảm thụ văn học của trẻ được nâng cao, vốn từ của trẻ tăng lên rõ rệt, trẻ tự tin trong giao tiếp, trẻ mạnh dạn hơn. Trẻ thích

xem sách và khám phá thế giới xung quanh thông qua sách và các câu chuyện mà trẻ được nghe, được làm quen. Thông qua hoạt động làm quen văn học trẻ linh hoạt, nhanh nhẹn và tiếp thu các kiến thức ở các hoạt động học khác một cách dễ dàng hơn.

Ngoài ra khi thực hiện đề tài này giúp giáo viên tiết kiệm được rất nhiều thời gian, sức lực và kinh phí. Hiện nay đề tài **"Một số giải pháp giúp trẻ 3- 4 tuổi làm quen với tác phẩm văn học, nhằm phát triển ngôn ngữ cho trẻ tại trường mầm non Đại Tự"** đã và đang được xây dựng và thực hiện nhân rộng ra trong toàn trường đối với trẻ mẫu giáo bé 3- 4 tuổi tại trường mầm non Đại Tự.

11. Danh sách những cá nhân đã tham gia áp dụng thử hoặc áp dụng sáng kiến lần đầu.

ST T	Tên cá nhân	Địa chỉ	Phạm vi/ Lĩnh vực áp dụng sáng kiến.
1	Lớp 3 Tuổi A1	Trường Mầm Non Đại Tự	"Một số giải pháp giúp trẻ 3- 4 tuổi làm quen với tác phẩm văn học, nhằm phát triển ngôn ngữ cho trẻ tại trường mầm non Đại Tự"

Trên đây là một số giải pháp mà bản thân tôi đã áp dụng trong trong lớp 3TA1 và thu được một số thành công nhất định. Trong quá trình thực hiện đề tài có thể còn một số thiếu sót kính mong quý cấp bổ sung, góp ý để việc thực hiện đề tài của tôi được hoàn thiện hơn.

Tôi xin trân thành cảm ơn!

Đại Tự, ngày 07 tháng 02 năm 2017

Tác giả sáng kiến.

